



HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN - MỘT VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM

Scientific research activity for students - a considerable issue

PGS.TS. Vũ Công Thương

Trường Đại học Sài Gòn

TÓM TẮT

Đối với mỗi sinh viên, bên cạnh việc học tập, nghiên cứu khoa học được xem như một trong những nhiệm vụ và trách nhiệm của sinh viên. Nghiên cứu khoa học không chỉ cung cấp cho sinh viên cơ hội tiếp cận với lĩnh vực chuyên môn, mà còn tạo cho họ tác phong làm việc khoa học, rèn luyện tư duy độc lập. Vì vậy, việc hình thành và phát triển kỹ năng nghiên cứu khoa học của sinh viên là yêu cầu khách quan, nhằm trang bị cho họ phương pháp học tập, nghiên cứu chủ động, góp phần hình thành, hoàn thiện nhân cách sinh viên. Bài viết trình bày tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hoạt động này.

Từ khóa: học tập, nghiên cứu khoa học, nhân cách, sinh viên, trường đại học

ABSTRACT

For every student, besides studying, scientific research is considered one of their duties and responsibilities. Scientific research not only gives students the opportunity to access specialized fields but also trains them in a scientific working style and independent thinking. Therefore, the formation and development of scientific research skills for students is an objective requirement in order to equip them with active learning and research methods, contributing to forming and perfecting their personality. This article presents the importance of scientific research activities for students and proposes some solutions to improve this activity.

Keywords: studying, scientific research, personality, students, university

1. Mở đầu

Ở trường đại học, hoạt động khoa học và công nghệ nói chung, nghiên cứu khoa học và công nghệ của sinh viên nói riêng là một trong hai nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, có ý nghĩa to lớn đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, khi cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ đem lại những thành

tựu to lớn, quyết định năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia. Vì vậy, quan tâm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên là vấn đề quan trọng và cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát chung về nghiên cứu khoa học và nghiên cứu khoa học của sinh viên

Nghiên cứu khoa học được hiểu là một hoạt động xã hội, hướng vào việc tìm kiếm,

xem xét, điều tra, thử nghiệm, dựa trên những số liệu, tài liệu, kiến thức... nhằm phát hiện ra những cái mới về bản chất sự vật, về thế giới tự nhiên và xã hội để sáng tạo phương pháp và phương tiện kỹ thuật cao hơn, giá trị hơn.

Theo tác giả Hoàng Phê, nghiên cứu khoa học là “sự tìm kiếm những điều mà khoa học chưa biết; hoặc là phát hiện bản chất sự vật, phát triển nhận thức khoa học về thế giới; hoặc là sáng tạo phương pháp mới và phương tiện kỹ thuật mới để làm biến đổi sự vật phục vụ cho mục tiêu hoạt động của con người” (Hoàng Phê, 2012, tr.17). Tác giả Phạm Viết Vượng quan niệm nghiên cứu khoa học là “quá trình khám phá bằng cách tác động vào đối tượng, làm cho nó bộc lộ bản chất của mình. Kết quả, tác động đó cho ta tri thức về đối tượng, vậy là ta có khái niệm về đối tượng” (Phạm Viết Vượng, 1997, tr.117). Tác giả Ngô Đình Qua cho rằng, nghiên cứu khoa học là “một hoạt động có hệ thống nhằm khám phá, phát triển và kiểm chứng những kiến thức mới mẻ” (Ngô Đình Qua, 2013, tr.23).

Mục đích của nghiên cứu khoa học là nhằm tìm tòi, khám phá bản chất và quy luật vận động của thế giới, tạo ra thông tin mới, nhằm ứng dụng chúng vào sản xuất vật chất hay tạo ra những giá trị tinh thần để thỏa mãn nhu cầu cuộc sống của con người. Nghiên cứu khoa học không chỉ để nhận thức thế giới mà còn cải tạo thế giới, phục vụ trực tiếp cho cuộc sống con người.

So với các hoạt động khác, hoạt động nghiên cứu khoa học có một số đặc thù riêng, là loại lao động trí óc mang tính sáng tạo, đi tìm cái chưa biết, tạo ra tri thức mới. Ph. Ăngghen đã viết: “khoa học phải nghiên cứu chính cái mà chúng ta không biết” (C. Mác và Ph. Ăngghen, 2004, tr.704). Đây là điểm cơ bản nhất phân biệt

nghiên cứu khoa học với lao động sản xuất bình thường tức là lao động sản xuất mang tính lặp đi lặp lại; chấp nhận tính rủi ro trong nghiên cứu khoa học; hoạt động khoa học mang tính chân lý “Không những kết quả của việc nghiên cứu, mà tất cả con đường dẫn tới việc nghiên cứu, cũng phải là chân lý. Bản thân việc nghiên cứu chân lý phải có tính chân lý, sự nghiên cứu thật sự đó là chân lý mở rộng mà những khâu bị tách ra rút cuộc lại kết hợp làm một” (C. Mác và Ph. Ăngghen, 1995, tr.18). Nghiên cứu khoa học một trong những nhiệm vụ trọng tâm ở các trường đại học. Đối với sinh viên, hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm “1. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, góp phần phát hiện và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước. 2. Phát huy tính năng động, sáng tạo, khả năng nghiên cứu khoa học độc lập của sinh viên, hình thành năng lực tự học cho sinh viên. 3. Góp phần tạo ra tri thức, sản phẩm mới cho xã hội” (Thông tư số 19/2012/ TT-BGDĐT quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học, tr.1), hỗ trợ thiết thực cho các hoạt động học tập, trao đổi, chia sẻ thông tin, làm tiền đề cho hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học ở bậc cao hơn, đồng thời chuẩn bị cho các dự án thực sự sau khi tốt nghiệp ra trường.

Ở các trường đại học, nghiên cứu khoa học của sinh viên được xem là quá trình giúp sinh viên tập dượt phương pháp, bước đầu tiếp cận giải quyết các vấn đề thuộc phạm vi ngành học và thực tiễn đời sống, sản xuất, thông qua đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Tuy nhiên, đến nay ở nước ta nghiên cứu khoa học đối với sinh viên không mang tính bắt buộc mà chỉ được xem là hoạt động bổ trợ, động viên, khuyến khích sinh viên thực hiện. Theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nội

dung hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên bao gồm: “1. Thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực được đào tạo và các lĩnh vực khác phù hợp với khả năng của sinh viên. 2. Tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học, sinh hoạt học thuật, hội thi sáng tạo khoa học công nghệ, câu lạc bộ khoa học sinh viên, các giải thưởng khoa học và công nghệ ở trong, ngoài nước và các hình thức hoạt động khoa học và công nghệ khác của sinh viên. 3. Tham gia triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo, an ninh, quốc phòng. 4. Công bố các kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên” (Thông tư số 19/2012/ TT-BGDĐT quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học, tr.3-4).

2.2. Tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên

Thứ nhất, nghiên cứu khoa học giúp sinh viên củng cố lại và nắm chắc kiến thức đã được học; từ đó liên hệ mở rộng kiến thức mới phù hợp với môn học ngoài chương trình đào tạo của nhà trường.

Mỗi sinh viên khi tham gia nghiên cứu khoa học đều đòi hỏi phải có nền tảng kiến thức cơ bản và không ngừng bổ sung, hoàn thiện kiến thức của mình. Do đó, việc tìm kiếm và đọc thêm các tài liệu bổ trợ là cần thiết (sách, báo, tạp chí khoa học, tài liệu tham khảo...). Điều này giúp sinh viên khái quát các nội dung nghiên cứu, tự đào sâu nghiên cứu các vấn đề liên quan, tạo cho sinh viên kỹ năng nghiên cứu, bổ sung những lỗ hổng kiến thức của mình. Đồng thời, thông qua nghiên cứu khoa học, sinh viên đúc rút kinh nghiệm thực tế và ngày càng nâng cao kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, trong đó bao gồm cả những tri thức mới do chính bản thân họ tự khám phá ra,

góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Ngoài ra, tham gia nghiên cứu khoa học sinh viên sẽ phải thực hiện nghiên cứu thực tiễn, điều tra khảo sát, điều đó giúp cho sinh viên có cơ hội vận dụng các kiến thức đã học có liên quan để thu thập thông tin, phân tích, đánh giá vấn đề cần nghiên cứu, từ đó kiến thức về lý luận cũng như sự hiểu biết liên hệ lý luận với thực tiễn của sinh viên được nâng lên. Điều đó, góp phần bổ sung thêm những kiến thức mà sinh viên không được học, hoặc được học nhưng rất hạn chế ở nội dung chương trình đào tạo đại học và làm giàu vốn sống bằng những kiến thức hiểu biết về đời sống văn hóa, kinh tế, xã hội.

Thứ hai, nghiên cứu khoa học giúp sinh viên hình thành, phát triển các kỹ năng quan trọng trong quá trình học tập và nghiên cứu khoa học như tư duy độc lập, sáng tạo, tự học, tự nghiên cứu, làm việc nhóm.

Hoạt động nghiên cứu khoa học giúp sinh viên tăng cường các kỹ năng bổ trợ cần thiết cho công việc cuộc sống sau này như: kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng quản lý thời gian, làm việc nhóm, các kỹ thuật tin học, v.v. Trong đó, quan trọng nhất là khả năng tư duy phản biện độc lập, sáng tạo. Qua nghiên cứu khoa học, sinh viên nắm được cách bước thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học như lập kế hoạch, bố trí thời gian, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhóm. Điều này, sẽ giúp cho sinh viên có tư duy logic, biện chứng và cái nhìn bao quát mọi việc - đó là tầm nhìn của người quản lý, của lãnh đạo - làm cơ sở để phấn đấu trong tương lai.

Khi tham gia hoạt động khoa học (thực hiện đề tài, viết bài đăng tạp chí, kỉ yếu, tham gia hội thảo khoa học...) theo nhóm hoặc cá nhân, sinh viên sẽ có cơ hội tiếp cận với các vấn đề cụ thể trong thực tế, từ đó suy nghĩ, chủ động tìm cách giải quyết

làm sao có hiệu quả cao nhất. Điều đó, giúp sinh viên nâng cao trình độ, hình thành khả năng lựa chọn và giải quyết vấn đề chuyên môn, biết tiếp cận và chiếm lĩnh các vấn đề khoa học một cách có hệ thống, chính xác. Đồng thời, sinh viên phát triển các kỹ năng làm việc theo nhóm hiệu quả với sự chia sẻ ý thức và trách nhiệm, phối hợp ăn ý, nhịp nhàng, biết phân công việc phù hợp với khả năng và sở trường của từng thành viên.

Thứ ba, hoạt động nghiên cứu khoa học giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng viết đúng văn phong khoa học; phát triển và rèn luyện kỹ năng mềm, trong đó có các kỹ năng như thuyết trình (nếu tham gia báo cáo tại hội thảo hoặc bảo vệ đề tài nghiên cứu khoa học trước hội đồng). Bên cạnh đó, việc tham gia nghiên cứu khoa học, nhất là bảo vệ một đề tài nghiên cứu khoa học sẽ giúp sinh viên rèn giũa kỹ năng diễn đạt, trình bày một vấn đề, kỹ năng thuyết trình, tập cho sinh viên phong thái tự tin khi bảo vệ trước hội đồng khoa học.

Thứ tư, hoạt động nghiên cứu khoa học giúp sinh viên có được những kiến thức, kinh nghiệm và tạo dựng được những thành tích tốt trong quá trình học tập.

Mỗi sinh viên khi tham gia nghiên cứu khoa học, thực hiện đề tài nghiên cứu sẽ được cộng thêm điểm rèn luyện. Những đề tài đạt giải được nhà trường và các tổ chức trong xã hội khen thưởng ghi nhận thành tích, đóng góp của cá nhân. Đây cũng là cách thức giúp sinh viên xây dựng hành trang trước khi tốt nghiệp của mình và làm tăng thêm giá trị hồ sơ cá nhân khi tìm việc làm sau này.

Thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học, sinh viên có điều kiện tiếp cận với các công trình của các nhà khoa học đã công bố, các thành tựu mới về khoa học và công nghệ, làm quen với cách viết bài đăng

tạp chí khoa học, tham gia hội thảo khoa học, cách thức tổ chức thực hiện đề tài khoa học, đó chính là cơ hội để sinh viên vận dụng kiến thức đã được học trong nhà trường vào giải quyết các vấn đề cụ thể trong khoa học và thực tiễn. Qua đó, giúp sinh viên trau dồi kiến thức, phát huy những điểm mạnh, áp dụng kiến thức đã được trang bị vào giải quyết vấn đề thực tiễn, tích lũy kỹ năng nghề nghiệp... để đảm bảo sinh viên sau khi ra trường đáp ứng được nhu cầu sử dụng lao động của các đơn vị, cơ quan, doanh nghiệp tuyển dụng.

Thứ năm, nghiên cứu khoa học giúp sinh viên nâng cao khả năng lựa chọn và giải quyết các vấn đề chuyên môn.

Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên là một trong những thước đo cơ bản của chất lượng đào tạo ở đại học. Thông qua nghiên cứu khoa học, giúp sinh viên nâng cao khả năng, năng lực lựa chọn và giải quyết vấn đề chuyên môn, biết tiếp cận và chiếm lĩnh các vấn đề khoa học một cách chính xác, có hệ thống và vận dụng những kiến thức đã được học để giải quyết các vấn đề cụ thể đặt ra trong thực tiễn. Hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên không chỉ góp phần củng cố kiến thức, hình thành kỹ năng mà còn phát huy tính chủ động, sáng tạo trong tiếp cận các vấn đề khoa học, khám phá các nội dung liên quan, đề xuất các giải pháp để giải quyết các vấn đề do thực tiễn đặt ra.

2.3. Một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của sinh viên, cán bộ, giảng viên về vị trí, vai trò của hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên.

Nhận thức của sinh viên về vị trí, tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học có ý nghĩa quan trọng, bởi điều này tác

động đến tình cảm (sự hứng thú, say mê nghiên cứu khoa học), hình thành nhu cầu, động cơ, thái độ tích cực đối với hoạt động nghiên cứu khoa học. Từ đó, thôi thúc sinh viên ham muốn tìm tòi, khám phá, nỗ lực và sáng tạo trong quá trình nghiên cứu khoa học. Vì vậy, nhà trường cần thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo chuyên đề, các cuộc thi về nghiên cứu khoa học trong sinh viên, nhằm giúp họ nhận thức rõ về vị trí, vai trò của hoạt động nghiên cứu khoa học trong quá trình học tập ở trường đại học; trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học; hỗ trợ, tư vấn về chọn đề tài, giảng viên hướng dẫn; chia sẻ, học tập kinh nghiệm lẫn nhau.

Đối với giảng viên, tham gia nghiên cứu khoa học nói chung, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học nói riêng là một trong những nhiệm vụ bắt buộc ở trường đại học. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, bản thân giảng viên cũng cần nhận thức sâu sắc về hoạt động này và tăng cường trách nhiệm của người thầy trong việc định hướng, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học. Đối với cán bộ quản lý, cần có nhận thức và thực hiện tốt các quy định, đồng thời căn cứ vào thực tiễn nhà trường để có các biện pháp quản lý chặt chẽ, hiệu quả đối với hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên.

Thứ hai, lãnh đạo nhà trường, các khoa, bộ môn cần quan tâm, thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nhận thức, kỹ năng nghiên cứu khoa học cho sinh viên.

Với tư cách là chủ thể nghiên cứu khoa học, kỹ năng nghiên cứu khoa học có vai trò quan trọng, trực tiếp giúp sinh viên từng bước biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo, giúp sinh viên tiếp cận và tập dượt cho việc viết báo cáo, thu hoạch,

khóa luận tốt nghiệp. Kỹ năng nghiên cứu khoa học của sinh viên được hình thành, phát triển thông qua một quá trình phù hợp với quy luật tâm lý, nhận thức của họ. Bắt đầu từ việc lĩnh hội kiến thức, tích lũy kinh nghiệm nghiên cứu khoa học đến việc rèn luyện kỹ năng thông qua thực tiễn nghiên cứu khoa học. Vì vậy, cần tập trung bồi dưỡng cho sinh viên các kỹ năng cơ bản trong nghiên cứu khoa học như việc lựa chọn vấn đề nghiên cứu, thiết lập mối quan hệ giữa các vấn đề, các mâu thuẫn đặt ra trong vấn đề nghiên cứu; kỹ năng thu thập, tra cứu thông tin, phân tích, xử lý số liệu; kỹ năng viết, lập luận, giải quyết vấn đề, trình bày vấn đề nghiên cứu; kỹ năng trích dẫn các tài liệu, công trình khoa học; kỹ năng phối hợp trong nghiên cứu. Ngoài ra, cần hướng dẫn cả quy trình các bước, các giai đoạn của việc tiến hành nghiên cứu.

Thứ ba, phát huy vai trò của các đơn vị, giảng viên trong tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học cho sinh viên.

Các đơn vị chuyên môn cần quan tâm phổ biến, triển khai rộng rãi các văn bản pháp luật của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của nhà trường tới sinh viên. Xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch nghiên cứu khoa học, đôn đốc, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên nghiên cứu khoa học; cử giảng viên có nhiều kinh nghiệm phổ biến, hướng dẫn sinh viên lựa chọn nội dung, vấn đề nghiên cứu gắn với chuyên ngành đào tạo, thực tiễn của khoa, bộ môn và nhà trường.

Đối với Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên, các khoa, bộ môn, Đoàn Thanh niên cần có sự phối hợp chặt chẽ nhằm tuyên truyền, động viên sinh viên tham gia thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, tính điểm rèn luyện, khen thưởng cho sinh viên có thành tích trong nghiên cứu khoa học.

Giảng viên, nhất là đối với giảng viên giảng dạy phương pháp nghiên cứu khoa học ngoài trang bị cho sinh viên các kiến thức của môn học, cần quan tâm bồi dưỡng, định hướng các hoạt động nghiên cứu khoa học cho sinh viên để họ có thể lựa chọn hình thức nghiên cứu khoa học phù hợp với năng lực bản thân và thực tế. Giảng viên có thể tạo điều kiện để sinh viên cộng tác cùng nghiên cứu một nội dung nào đó trong đề tài khoa học hoặc tham gia báo cáo, hội thảo khoa học nhằm giúp sinh viên tập dượt làm quen với hoạt động nghiên cứu khoa học, hình thành và phát triển kỹ năng, niềm say mê, động lực nghiên cứu khoa học.

Thứ tư, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên.

Quá trình giảng dạy và học tập, nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên dù được tiến hành dưới bất kỳ hình thức nào cũng đều được diễn ra trong những điều kiện vật chất nhất định. Cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học là những phương tiện giúp cho giảng viên, sinh viên thực hiện, hoàn thành tốt công việc của mình trong quá trình nghiên cứu khoa học. Do đó, các trường đại học cần quan tâm xây dựng, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất nhằm tạo điều kiện thuận lợi để giảng viên và sinh viên thực hiện nghiên cứu khoa học và đạt hiệu quả cao nhất. Trong đó, đặc biệt chú trọng phát triển hệ thống thông tin khoa học - công nghệ, thư viện điện tử trong nhà trường để đáp ứng nhu cầu thông tin khoa học và các tài liệu phục vụ nghiên cứu khoa học. Tổ chức quản lý và giới thiệu các sản phẩm nghiên cứu khoa học của sinh viên. Sử dụng, khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất được trang bị. Lập danh mục các thiết bị cần bổ sung để xây dựng các phòng thực

nghiệm, phòng thực hành theo hướng hiện đại, đồng bộ.

Xây dựng thư viện phải có đủ tài liệu, giáo trình đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu khoa học của sinh viên. Tăng cường đầu tư kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, hỗ trợ cho các đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên phải đi thực tế, điều tra khảo sát, thí nghiệm. Chú trọng và thực hiện nghiêm túc công tác khen thưởng, kỉ luật trong hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan, công điểm khuyến khích học tập cho các sinh viên có thành tích nghiên cứu khoa học. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động khoa học, khai thác, sử dụng các sản phẩm nghiên cứu khoa học của sinh viên. Xây dựng hệ thống dữ liệu, lưu trữ các sản phẩm nghiên cứu của sinh viên để làm tài liệu tham khảo cho sinh viên khóa sau trong quá trình nghiên cứu.

Thứ năm, sinh viên cần chủ động, sáng tạo và thái độ, động cơ đúng đắn trong hoạt động nghiên cứu khoa học.

Để hoạt động nghiên cứu khoa học có hiệu quả tốt và không ảnh hưởng xấu đến kết quả học tập, thì việc phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của sinh viên có tầm quan trọng đặc biệt. Để làm được việc này, bản thân sinh viên phải biết tổ chức, sắp xếp thời gian nghiên cứu khoa học, cân đối giữa thời gian học tập, thi và nghiên cứu khoa học phù hợp với quỹ thời gian của mình. Sinh viên cần chủ động căn cứ vào công việc của mình, từ đó chủ động bố trí thời gian cho việc nghiên cứu khoa học một cách hợp lý từ khâu chuẩn bị đề cương nghiên cứu, thu thập tài liệu, xử lý số liệu, triển khai nghiên cứu. Đồng thời, cần tập trung duy trì nghiêm kỉ luật trong nghiên cứu khoa học làm cho việc tự học, tự nghiên cứu trở thành nề nếp trên tinh thần tự giác,

tự nguyện nghiên cứu của sinh viên.

Thứ sáu, tổ chức quản lý tốt hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên. Phát huy vai trò của các đơn vị chức năng trong quản lý hoạt động khoa học của sinh viên. Đồng thời, phối hợp hoạt động của các bộ môn, khoa, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên... tham mưu cho lãnh đạo trường về công tác tổ chức, quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên để thực hiện quy trình quản lý thống nhất. Củng cố và hoàn thiện các quy định về nghiên cứu khoa học đối với sinh viên phù hợp với điều kiện thực tế về hoạt động nghiên cứu khoa học của nhà trường. Tăng cường sự phối hợp công tác quản lý giữa các đơn vị tham gia quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, trên cơ sở phát huy vai trò nòng cốt của phòng Quản lý khoa học. Trong phối hợp công tác quản lý giữa các đơn vị tham gia quản lý cần phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên), gắn kết nội dung hoạt động của Đoàn và hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, coi

nghiên cứu khoa học là một trong những tiêu chuẩn để xét chọn danh hiệu “sinh viên 5 tốt” cấp trường.

3. Kết luận

Trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta hiện nay, sinh viên là lực lượng xã hội to lớn - một trong những nhân tố quan trọng, góp phần quyết định đối với sự phát triển đất nước. Bởi lẽ, sinh viên khi còn ngồi trên ghế nhà trường, họ được trang bị những kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp. Sinh viên, sau khi tốt nghiệp ra trường sẽ làm việc trong các cơ quan, đơn vị ở các địa phương. Họ sẽ tham gia vào các hoạt động lao động, sản xuất, hoạch định chính sách, thiết kế, quy hoạch, xây dựng... nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước. Chính vì vậy, cùng với việc truyền thụ, hình thành và nâng cao năng lực tư duy sáng tạo, trình độ chuyên môn, quan tâm nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ngay từ trường đại học là việc làm quan trọng và cần thiết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đảng Cộng sản Việt Nam (1997). *Văn kiện Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia.
- C. Mác và Ph. Ăngghen (1995). *Toàn tập*, tập 1. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- C. Mác và Ph. Ăngghen (2004). *Toàn tập*, tập 20. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Hoàng Phê (2012). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Hồng Đức.
- Ngô Đình Qua (2013). *Phương pháp nghiên cứu khoa học*. NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thông tư số 19/2012/ TT-BGDĐT ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học.
- Phạm Viết Vượng (1997). *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (Giáo trình dành cho học viên cao học và nghiên cứu sinh)*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ngày nhận bài: 25/01/2021

Biên tập xong: 15/4/2021

Duyệt đăng: 20/4/2021